

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 13 - 03 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2018, đối với bị cáo:

Đoàn Duy T, sinh ngày 01/9/1965 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn N (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1935; có vợ là Trịnh Thị H, sinh năm 1969; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2017, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Thành C, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Đoàn Đức N, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Đoàn Thị V, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 19/12/2017, Vũ Thành C đến nhà Đoàn Duy T hỏi mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Khi đến thấy T ở nhà một mình, C hỏi T có ma túy đá bán cho C 300.000 đồng, T đồng ý nhận tiền và đưa cho C 01 túi ny lông nhỏ màu trắng, trong chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt. C xác định là ma túy đá và cầm cất vào trong túi áo đang mặc thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang. C đã giao nộp gói ma túy đá vừa mua của T cho Tổ công tác, T cũng lấy trong người ra 09 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng và lấy từ trên giường ngủ của T 10 túi ny lông nhỏ màu trắng giống túi đã bán cho C cùng 01 túi nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai là ma túy đá và Heroin nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy đá C giao nộp ký hiệu M1, 09 gói nhỏ T lấy trong người ra nộp ký hiệu M2, 11 túi ny lông nhỏ T lấy từ trên giường ngủ nộp ký hiệu M3. Ngoài ra còn thu giữ của T số tiền 1.900.000 đồng trong đó có 300.000 đồng bán ma túy cho C.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Duy T còn thu giữ: Tại ngăn dưới bàn uống nước phòng khách 01 gói nhỏ, ngoài gói bằng giấy màu trắng, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai là Heroin, niêm phong ký hiệu K1. Trong ngăn bên phải tủ kê tại phòng khách 02 túi ny lông nhỏ màu trắng giống túi đã bán cho Công, T khai là ma túy đá, niêm phong ký hiệu K2. Ngoài ra còn thu giữ 02 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá của T.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Đoàn Duy T khai: Chiều ngày 18/12/2017, T mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực bến xe tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định rồi mang về nhà chia nhỏ ra để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 1028/GĐKTHS ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và K2 đều là ma túy, loại ma túy là Methamphetamine; trọng lượng (khối lượng) M1 là 0,121 gam; trọng lượng (khối lượng) K2 là 0,134 gam;

- Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M2 và K1 đều là ma túy, loại ma túy là Heroin; trọng lượng (khối lượng) M2 là 0,648 gam; trọng lượng (khối lượng) K1 là 0,142 gam;

- Đối với mẫu M3 gửi giám định gồm hai loại: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 10 túi ny lông nhỏ là ma túy, loại ma túy là Methamphetamine, tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,810 gam. Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 túi ny lông nhỏ là ma túy, loại ma túy là Heroin, trọng lượng (khối lượng) là 0,436 gam;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 09/CT - KSDT ngày 09/02/2018 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Đoàn Duy T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đoàn Duy T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt tiền bị cáo từ 05 – 07 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong được hoàn trả sau giám định, 01 chai nhựa màu trắng và 01 lọ thủy tinh màu trắng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 300.000 đồng; trả lại bị cáo 1.600.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Từ các chứng cứ trên đã đủ cơ sở khẳng định: Ngày 19/12/2017, Đoàn Duy T đã có hành vi bán cho Vũ Thành C 0,121 gam Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá) lấy 300.000 đồng tại nhà ở của mình tại Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định và còn cất giấu trong nhà 1,226 gam Heroin và 1,944 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý bán cho người khác kiếm lời nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực) và không thuộc trường hợp có lợi cho người phạm tội nên Cáo trạng của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây bức xúc trong nhân dân địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy

đã thấu hiểu tác hại của ma túy nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn bất chấp hậu quả, xem thường kỷ cương pháp luật, đã bán ma túy cho người khác góp phần làm gia tăng số người mắc vào tệ nạn ma túy, gây hậu quả tiêu cực cho xã hội nên phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, công việc không ổn định, kinh tế còn khó khăn nên chỉ cần phạt tiền ở mức tối thiểu của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Heroin và Methamphetamine, cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 chai nhựa màu trắng và 01 lọ thủy tinh màu trắng là công cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 1.900.000 đồng đã thu giữ của bị cáo trong đó có 300.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, còn lại 1.600.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Đoàn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đối với Vũ Thành C là người mua 0,121 gam Methamphetamine của bị cáo để sử dụng cho bản thân. Tại thời điểm Vũ Thành C thực hiện hành vi trên thì Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực. Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,121 gam Methamphetamine của Vũ Thành C chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Công an huyện Xuân Trường đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Thành C ngày 29/12/2017 là phù hợp pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ; quá trình điều tra chưa xác định được, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

1.1. Tuyên bố Đoàn Duy T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt Đoàn Duy T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19 tháng 12 năm 2017).

1.3. Phạt tiền Đoàn Duy T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroin và Methamphetamine trong 01 phong bì thư niêm phong số 1028/GĐKTHS hoàn trả mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 chai nhựa màu trắng và 01 lọ thủy tinh màu trắng;

Tịch thu của Đoàn Duy T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước;

Trả lại Đoàn Duy T 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 22/CCTHA và biên lai thu tiền số 05946 cùng lập ngày 01/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Đoàn Duy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Duy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Kiên